

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2020/HS - ST
Ngày 24 – 7 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hưng
Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Lệ Thủy – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2020 tại Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2020/TLST-HS ngày 23/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ D**; Giới tính: Nữ.

Tên gọi khác: N.

Sinh ngày: 02/02/1987; Tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Đường N, Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12.

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1949, nghề nghiệp: Buôn bán; con bà: Trần Thị T, sinh năm: 1955, nghề nghiệp: Buôn bán; hiện đều trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Bị cáo chưa có chồng, con.

Nhân thân: Ngày 06/3/2020, bị bắt quả tang và bị tạm giữ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 15/3/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Trần Thị T - Sinh năm: 1955

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

*** Người làm chứng:**

1. Ông Hồ Viết H – Sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

2. Ông Trần Huỳnh Duy L – Sinh năm 1983

Địa chỉ: Đường L, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì mong muốn nhanh có tiền tiêu xài, Nguyễn Thị Mỹ D đã nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/3/2020, có một nam giới gọi điện thoại cho D hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và hẹn chiều cùng ngày sẽ đến gặp D lấy ma túy. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/3/2020, D sử dụng số điện thoại 0948133247 gọi vào số 0814752257 của một nam giới tên H để mua ma túy thì H đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu đỏ - đen, biển số 47B1-35313 đến khu vực đường M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để gặp H, H đưa cho D 05 gói ma túy đá và nói: *“Chị cứ bán hết ma túy đá đó đi, mỗi gói 200.000 đồng; khi nào bán hết chị đưa tiền lại cho em; em trả công cho chị mỗi gói 50.000 đồng”*. D đồng ý và cất giấu 05 gói ma túy đá vào túi quần phía trước bên phải rồi đi lòng vòng tìm người để bán ma túy. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi D đến trước địa chỉ Đường L, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 05 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể trong túi quần phía trước bên phải D đang mặc (được niêm phong theo quy định của pháp luật).

Kết luận giám định số 192/GĐMT-PC09 ngày 13/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 05 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,5464 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 195/KSĐT-HS ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D khai nhận hành vi phạm tội đúng như đã khai nhận tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột và phù hợp với nội dung truy tố tại bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D và giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 195/KSĐT-HS ngày 19/6/2020. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D với mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

*** Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,4700 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu vật giám định được niêm phong tại gói số 192/GĐMT-PC09 ngày 13/3/2020 là vật chứng vụ án.

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đỏ - đen, biển số: 47B1-353.13, số máy: 5C63622509, số khung: 5C630CY622450 cho chủ sở hữu là bà Trần Thị T, sinh năm 1955, trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận quản lý, sử dụng.

- Đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số Imei CPH1969, gắn sim số 0948133247 là tài sản mà bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 670.000 đồng do số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Mỹ D là giấy tờ tùy thân của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vì mong muốn nhanh có tiền tiêu xài nên vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 06/3/2020 bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tổng khối lượng 0,5464 gam ma túy, loại: Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

..... ”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống và biết được rằng ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên xuất phát từ động cơ vụ lợi, từ ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã có hành vi mua

bán ma túy với mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với đối tượng tên H- người đưa ma túy cho bị cáo bán: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với đối tượng nam giới gọi điện thoại cho bị cáo vào lúc 12 giờ 30 ngày 06/3/2020 để mua ma túy: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã xác minh nhưng không có đủ thông tin để xác định đối tượng, do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Trần Thị T, là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đỏ - đen, biển số: 47B1-353.13, số máy: 5C63622509, số khung: 5C630CY622450: Bà T cho bị cáo mượn chiếc xe trên và không biết được bị cáo sử dụng tài sản của mình vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà T là phù hợp.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,4700 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu vật giám định được niêm phong tại gói số 192/GĐMT-PC09 ngày 13/3/2020 .

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đỏ - đen, biển số: 47B1-353.13, số máy: 5C63622509, số khung: 5C630CY622450 cho chủ sở hữu là bà Trần Thị T, sinh năm 1955, trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận quản lý, sử dụng.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số Imei CPH1969, gắn sim số 0948133247 là tài sản mà bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Đối với số tiền mặt 670.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trao trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Mỹ D là giấy tờ tùy thân của bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Không.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06/3/2020.

*** Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu, tiêu hủy 0,4700 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu vật giám định được niêm phong tại gói số 192/GĐMT-PC09 ngày 13/3/2020 là vật chứng vụ án.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đỏ - đen, biển số: 47B1-353.13, số máy: 5C63622509, số khung: 5C630CY622450 cho chủ sở hữu là bà Trần Thị T, sinh năm 1955, trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận quản lý, sử dụng.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số Imei CPH1969, gắn sim số 0948133247 là tài sản mà bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 670.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Mỹ D là giấy tờ tùy thân của bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Cơ quan THA phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng TAND Tp BMT.

Nguyễn Thị Thu Trang